

Số: ~~3.200~~/2024/EIB-TGD
V/v công bố thông tin Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất quý 1 năm 2024 của Eximbank

TP. HCM..... ngày 26.....tháng 04.....năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

1. Tên tổ chức: Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam

- Mã chứng khoán: EIB
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, Văn phòng số L8-01-11+16, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM
- Điện thoại: (028) 3821 0056 Fax: (028) 3914 2457
- Email: eximbank.cbtt@eximbank.com.vn Website: <https://eximbank.com.vn>

2. Nội dung thông tin công bố

- Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất quý 1 năm 2024.
- Văn bản giải trình biến động lợi nhuận sau thuế quý 1 năm 2024 so với cùng kỳ năm trước.

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng vào ngày 26/04/2024 tại đường dẫn <https://eximbank.com.vn>.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất quý 1 năm 2024
- Văn bản giải trình biến động lợi nhuận sau thuế quý 1 năm 2024 so với cùng kỳ năm trước

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu. KTTH&T.





Nguyễn Hồ Hoàng Vũ

Số: 3.199./2024/EIB/TB-TGD
V/v giải trình biến động lợi nhuận sau thuế
quý 1 năm 2024 so với cùng kỳ năm trước

TP. HCM ngày 26 tháng 04 năm 2024

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

- Căn cứ Khoản 4 Điều 14 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Báo cáo tài chính (BCTC) riêng lẻ và hợp nhất quý 1 năm 2024 của Ngân hàng đã công bố thông tin ngày 26/04/2024;

Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (“EIB”) giải trình nguyên nhân lợi nhuận sau thuế quý 1 năm 2024 thay đổi so với cùng kỳ năm trước như sau:

1. Đối với BCTC Riêng lẻ

Trước diễn biến hết sức khó khăn của nền kinh tế trong và ngoài nước đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình hoạt động của khách hàng là cá nhân cũng như doanh nghiệp, trong bối cảnh như vậy, Eximbank đã nỗ lực và đạt được kết quả nhất định.

Tổng tài sản đạt 203.838.915 triệu đồng, tăng 1,07% (tương đương 2.166.213 triệu đồng) so với đầu năm. Trong đó, huy động vốn từ các tổ chức kinh tế và dân cư đạt 160.971.999 triệu đồng, tăng 2,76% (tương đương 4.317.947 triệu đồng) so với đầu năm. Dự nợ cho vay đạt 147.021.336 triệu đồng, tăng 4,68% (tương đương 6.572.412 triệu đồng) so với đầu năm.

Lợi nhuận sau thuế quý 1 năm 2024 là 530.456 triệu đồng, giảm 167.551 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể như sau:

DVT: triệu đồng, %

Chỉ tiêu	Quý I/2024	Quý I/2023	Tăng (+)/ Giảm (-)	
			Triệu đồng	%
Thu nhập lãi thuần	1.353.500	1.233.739	119.761	9,71
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	108.882	144.484	(35.602)	(24,64)
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	83.681	199.957	(116.276)	(58,15)
Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	(24.291)	(5.935)	(18.356)	
Lãi thuần từ hoạt động khác	48.527	89.686	(41.159)	(45,89)
Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	330	274	56	20,44
Chi phí hoạt động	624.849	697.518	(72.669)	(10,42)
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	281.527	92.120	189.407	205,61
Tổng lợi nhuận trước thuế	664.253	872.567	(208.314)	(23,87)
Lợi nhuận sau thuế	530.456	698.007	(167.551)	(24,00)

(i) Thu nhập lãi thuần tăng 119.761 triệu đồng (tỷ lệ tăng 9,71%) so với cùng kỳ năm trước.

(ii) Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ giảm 35.602 triệu đồng (tỷ lệ giảm 24,64%) so với cùng kỳ năm trước.

(iii) Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối giảm 116.276 triệu đồng (tỷ lệ giảm 58,15%) so với cùng kỳ năm trước.

(iv) Lãi thuần từ hoạt động khác giảm 41.159 triệu đồng (tỷ lệ giảm 45,89%) so với cùng kỳ năm trước.

(v) Chi phí hoạt động giảm 72.669 triệu đồng (tỷ lệ giảm 10,42%) so với cùng kỳ năm trước.

(vi) Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tăng 189.407 triệu đồng (tỷ lệ tăng 205,61%) so với cùng kỳ năm trước.

2. Đối với BCTC Hợp nhất

Lợi nhuận sau thuế quý 1 năm 2024 là 527.251 triệu đồng, giảm 168.870 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể như sau:

ĐVT: triệu đồng, %

Chỉ tiêu	Quý I/2024	Quý I/2023	Tăng (+)/ Giảm (-)	
			Triệu đồng	%
Thu nhập lãi thuần	1.358.029	1.236.609	121.420	9,82
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	110.653	146.425	(35.772)	(24,43)
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	83.681	199.957	(116.276)	(58,15)
Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	(24.291)	(5.935)	(18.356)	
Lãi thuần từ hoạt động khác	48.788	89.904	(41.116)	(45,73)
Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	330	274	56	20,44
Chi phí hoạt động	634.615	704.433	(69.818)	(9,91)
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	281.527	92.120	189.407	205,61
Tổng lợi nhuận trước thuế	661.048	870.681	(209.633)	(24,08)
Lợi nhuận sau thuế	527.251	696.121	(168.870)	(24,26)

Lý do tương tự như Báo cáo tài chính riêng lẻ.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ông TGD (đề b/c)
- Lưu. KTTH&T.



KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN HỒ HOÀNG VŨ